BrienHoldenVisionInstitute

QUẢN LÍ TÀI CHÍNH

TÁC GIẢ

David Wilson: Viện thị giác Brien Holden, Khoa y tế công cộng, Sydney, Australia

THẨM ĐỊNH

Tony Simon: Đại học New South Wales, Khoa khúc xạ nhãn khoa, Australia

CHƯƠNG NÀY SẼ BAO GỒM NỘI DUNG:

- Phác thảo một kế hoạch tài chính
- Cấp kinh phí cho phòng khám
- Để có được kinh phí
- Các nguyên tắc kế toán
- Qui trình kế toán
- Các chứng từ xử lí

GIỚI THIỆU

Nhà khúc xạ nhãn khoa không cần phải có tất cả các kĩ năng tài chính và kế toán cũng như kiến thức của một kế toán viên, nhưng cần một kiến thức đầy đủ vì sự chuyên cần thích hợp. Họ cũng sẽ chịu trách nhiệm cho nhiều mục dữ liệu sẽ được truy cập bởi các cố vấn tài chính. Tuy nhiên, mặc dù không cần phải là những chuyên gia, nhà khúc xạ nhãn khoa vẫn phải hiểu được lời khuyên của các luật sư. Một nhà khúc xạ nhãn khoa ít quan tâm đến tài chính là đặt quá nhiều tín nhiệm và quyền lực vào tay những người khác mà những người này có thể không có cùng quan tâm như vậy đối với phòng khám và thành công của nó.

PHÁC THẢO MỘT KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

Kế hoạch tài chính là một bản dự toán dựa vào các dự tính thu và chi. Nó được dùng để xác định khả năng đứng vững của doanh nghiệp và nếu đứng vững được thì lập kế hoạch cho chi phí và thu nhập mong muốn. Một phòng khám mới sẽ cần dự toán cho vốn khởi động, ngoài dự toán thu và chi bình thường.

Các chủ tài chính cấp kinh phí cho phòng khám thường đòi hỏi một kế hoạch tài chính chi tiết như là một phần của kế hoạch kinh doanh. Họ cũng đòi hỏi một giải thích chi tiết về cách nhà khúc xạ nhãn khoa làm thế nào để đạt được các con số thích đáng, như doanh số dự đoán.

Bản dự toán sẽ cho phép kiểm tra phòng khám chính xác hơn. Bất kì thay đổi nào đối với thu hoặc chi sẽ trở nên rõ ràng đối với một người quan sát sắc sảo và những thay đổi về chiến lược có thể được đặt đúng vị trí để giảm nhẹ những ảnh hưởng không mong muốn. Đây là một yếu tố cơ bản của cái mà thuật ngữ pháp lí gọi là “chú ý xác đáng”. “Chú ý xác đáng” thường được dùng, theo định nghĩa hẹp hơn, để chỉ sự kiểm toán một đầu tư tiềm năng. Ở đây nó muốn nói đến một mức độ cẩn thận trong giám sát việc kinh doanh của bản thân một người. Có nhiều bước trong việc phác thảo kế hoạch tài chính cho một phòng khám khúc xạ mới.

PHÁC THẢO MỘT KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

1. Tính toán vốn cần thiết để bắt đầu kinh doanh

Vốn này bao gồm tất cả các chi phí thành lập công ty như lệ phí chuyên môn cho kế toán viên và luật sư, thanh toán hợp đồng thuê nhà ban đầu, mua hàng trữ kho, và chi phí hợp đồng thuê trang thiết bị ban đầu. Nó cũng bao gồm vốn lưu động để trả phụ phí doanh nghiệp trong ít nhất 6 tháng trong khi đang xây dựng nguồn bệnh nhân. Ít phòng khám bắt đầu với số bệnh nhân mong muốn trong những tuần đầu.

Có 2 loại chi phí cần xác định, đó là chi phí cố định và chi phí khả biến.

Chi phí cố định:

Chi phí cố định (fixed costs) là chi phí không thay đổi theo thay đổi của thu nhập. Chi phí cố định tiền thuê nhà, bảo hiểm, điện và lương. Chi phí cố định dễ xác định với độ chính xác cao.

Chi phí khả biến:

Chi phí khả biến là chi phí thay đổi, tùy theo thu nhập. Chi phí khả biến bao gồm chi phí hàng bán và chi phí điện thoại. Chi phí khả biến thường là một tỉ lệ có thể dự đoán của thu nhập, nhưng ít chắc chắn hơn so với chi phí cố định. Việc kiểm tra chi phí khả biến là một yếu tố chính trong thành công của doanh nghiệp.

2. Tính số tiền cần vay bởi phòng khám

Số tiền cần vay sẽ phụ thuộc vào số tiền đầu tư bởi chủ sở hữu (nhà khúc xạ nhãn khoa). Vay vốn có một số rủi ro cho nhà khúc xạ nhãn khoa khi mở một phòng khám mới. Số tiền vay càng lớn, thì rủi ro tài chính càng cao. Tỉ lệ vốn vay trên vốn của chủ sở hữu được gọi là 'tỉ suất mắc nợ' và một công ty hoặc doanh nghiệp có tỉ suất mắc nợ cao thì rủi ro tài chính càng cao hơn so với một công ty có tỉ suất mắc nợ thấp, do một số tiền lớn được dùng để bắt đầu kinh doanh là được vay và cần phải trả. Một nhà khúc xạ nhãn khoa muốn mở một phòng khám mới sẽ phải đầu tư một số tiền vừa phải của chính mình chứ không chỉ dựa vào vốn vay bởi doanh nghiệp.

Số tiền mà chủ sở hữu đã đầu tư vào phòng khám được gọi là vốn cổ phần. Nó có thể được tính bằng phương trình kế toán:

Vốn cổ phần = Tài sản – Nợ phải trả

Các số cho phương trình kế toán được lấy từ bảng tổng kết tài sản của doanh nghiệp.

3. Xác định lãi cần thiết cho một lợi nhuận thỏa đáng trên đầu tư

Lãi là tiền kiếm được từ đầu tư. Đây là tiền kiếm được ngoài lương mà nhà khúc xạ nhãn khoa trả cho bản thân mình từ việc kinh doanh. Lãi ít nhất phải bằng hoặc cao hơn các dạng đầu tư tùy chọn khác như là trái phiếu hoặc cổ phiếu. Nếu không như vậy thì, về mặt tài chính, nhà khúc xạ nhãn khoa nên làm việc cho một nhà khúc xạ nhãn khoa khác và đầu tư tiền của mình vào một đầu tư lợi nhuận cao hơn.

Tổng lãi trung bình cho nghề khúc xạ nhãn khoa ở khu vực, nếu biết được, sẽ hướng dẫn cho bước 3 ở trên và nếu không có thì nhà khúc xạ nhãn khoa sẽ xác định cái họ cần để cho một lợi nhuận chấp nhận được. Đối với hầu hết các nghề, lợi suất dự kiến có thể sẽ nằm trong một phạm vi nhỏ, thí dụ 10% đến 15%.

4. Tính doanh số cần thiết để tạo ra lợi nhuận mong muốn

Việc này phải tính ngược từ lợi nhuận mong muốn. Thí dụ, nếu lợi nhuận mong muốn là 15% và 300000$ được đầu tư bởi chủ sở hữu thì phòng khám phải sinh ra lãi 45000$ (15% của 300000$ đầu tư). Nếu lợi suất dự kiến cho phòng khám là 10% thì doanh số cần thiết để cho lãi 45000$ sẽ là 450000$. Lợi nhuận từ đầu tư này được nhà khúc xạ nhãn khoa trả (ngoài tiền lương) cho bản thân mình. Nhà khúc xạ nhãn khoa cần tính cả lương của mình như là một chi phí kinh doanh.

5. Kiểm tra tính khả thi của doanh số mong muốn

Đòi hỏi dự tính số bệnh nhân và thu nhập từ việc đo mắt, tỉ lệ bệnh nhân sẽ cần và mua kính hoặc kính tiếp xúc và giá bán trung bình của kính và kính tiếp xúc. Thí dụ (giả sử rằng chỉ có mài lắp kính); giả sử tiền đo mắt là 50$, rằng 50% bệnh nhân đặt mua kính và giá bán trung bình của kính là 500$. Do đó mỗi bệnh nhân bằng 300$ (50$ đo mắt cộng 250$, một nửa của giá bán trung bình, cho phép bán 50%). Để đạt được doanh số 450000$ cần thiết thì cần khám 1500 bệnh nhân mỗi năm, hoặc 30 bệnh nhân mỗi tuần.

PHÁC THẢO MỘT KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6. Tính điểm hòa vốn

Điểm hòa vốn (break-even point) là doanh số cần thiết để chi trả mọi chi phí (ngoại trừ thu nhập từ đầu tư). Đó là mức mà phòng khám không thể giảm thấp hơn về lâu dài. Dưới mức này, nhà khúc xạ nhãn khoa sẽ làm việc với lương dưới mức bình thường và không có lợi nhuận trên vốn đầu tư. Vì doanh số ban đầu có thể ở dưới mức này nên dự toán cần chuẩn bị cho ít nhất 6 tháng vốn luân chuyển.

Nếu giả sử rằng chi phí khả biến là 40% hoặc 0,4 thì 0,6 còn lại được gọi là lãi gộp cống hiến (contribution margin). Đây là số tiền phải trả cho chi phí cố định (fixed costs) và sinh lãi.

Trong thí dụ này, doanh số là 450000$. Nếu giả sử rằng chi phí cố định là 150000$, thì:

Để tính điểm hòa vốn, sử dụng công thức sau:

BP = FC/C

Trong đó:

BP (Break-even point) = điểm hòa vốn
FC (Fixed cost) = chi phí cố định
C (Contribution margin) = lãi gộp cống hiến.

Do đó, trong thí dụ:

BP = FC/C= 150000$/0,6= 250000$

7. Lập dự toán hàng tháng

Dự toán hàng tháng (hoặc thậm chí 2 tuần) cần thiết để theo dõi thu và chi và để đảm bảo sự tồn tại liên tục của phòng khám. Dự toán phải dựa vào dự đoán chi phí ở bước 1 và dự đoán thu nhập ở các bước 4 và 5. Thu và chi có thể thay đổi giữa các tháng và điều này cần được phản ánh trong các bản dự toán hàng tháng để đảm bảo rằng tất cả các chi phí cần thiết đã được trả.

Hầu hết các hệ thống quản lí máy tính sẽ tạo thuận lợi cho quá trình lập dự toán và cũng theo dõi các kết quả so với dự toán.

CẤP KINH PHÍ CHO PHÒNG KHÁM

Thông tin ở đây sẽ đem lại hiểu biết cơ bản về những nguyên tắc tài chính cần thiết đối với một nhà khúc xạ nhãn khoa ở phòng khám tư hoặc quản lí một phòng khám. Cũng như những nguyên tắc pháp lí, bao giờ cũng cần hỏi ý kiến chuyên môn thích hợp. Cũng cần chú ý rằng các hệ thống và các yêu cầu là khác nhau giữa các nước.

CÁC NGUỒN KINH PHÍ

Có 2 nguồn kinh phí chủ yếu cho một phòng khám khúc xạ mới. Bình thường, phòng khám cần sử dụng cả hai.

Vốn cổ phần

Vốn cổ phần là tiền người chủ đã đầu tư vào kinh doanh. Có 2 loại vốn cổ phần, tiền đầu tư ban đầu bởi nhà khúc xạ nhãn khoa, bao gồm tiền mà nhà khúc xạ nhãn khoa đã vay riêng để mở phòng khám, và vốn cổ phần ngoài liên quan đến các chủ sở hữu mới được mời tham gia phòng khám. Mời một hoặc nhiều cổ đông mới sẽ giảm cổ phần của cổ đông đầu tiên và ảnh hưởng đến việc quản lí phòng khám nhưng nó cung cấp vốn cần thiết để cho phép mở rộng phòng khám. Nó cũng giúp phân tán rủi ro tài chính.

Vốn bên ngoài

Vốn bên ngoài là tiền vay từ các chủ cho vay độc lập, như là các ngân hàng, các công ty bảo hiểm và những người cho vay. Các chủ cho vay không có bất kì vốn cổ phần nào ở phòng khám hoặc quyết định về quản lí phòng khám, nhưng họ có thể có quyền đối với một số tài sản nếu phòng khám không trả được các khoản vay.

CẤP KINH PHÍ CHO PHÒNG KHÁM (TIẾP THEO)

Các loại vốn bên ngoài có thể được phân biệt dựa vào độ dài thời hạn của các khoản vay, các thời hạn này lại phụ thuộc vào mục đích vay hoặc tuổi thọ của tài sản. Người ta thường cho rằng tuổi thọ của tài sản không nên vượt quá thời hạn tài chính. Tức là, không khôn ngoan khi trả một khoản vay trên một tài sản không còn được sử dụng hoặc được cho là không còn giá trị.

Kinh phí ngắn hạn

Kinh phí ngắn hạn thường được dùng cho vốn luân chuyển. Tức là, cho những thứ như là điện, hóa đơn điện thoại, hàng trữ kho và tiền lương. 2 loại kinh phí ngắn hạn chính là:

Chi trội:

Chi trội là một tiện ích vay trên tài khoản chi phiếu của doanh nghiệp. Ngân hàng cho phép doanh nghiệp phát hành chi phiếu tới một giới hạn nhất định. Ngân hàng tính lãi nếu phòng khám không có tiền để trả chi phiếu. Sự chi trội cũng tương tự như là một thẻ tín dụng có giới hạn tín dụng đã được sắp đặt trước nhưng thường với lãi suất thấp hơn.

Tài trợ của chủ nợ:

Các nhà cung cấp gọng kính và mắt kính bán chịu cho nhà khúc xạ nhãn khoa thường với lãi suất bằng không. Tức là, họ cung cấp hàng và đòi trả tiền vào một ngày sau đó. Thời gian từ khi cung cấp hàng đến khi trả tiền tùy theo nhà cung cấp, nhưng thường là 30 ngày hoặc 60 ngày.

Kinh phí trung hạn

Kinh phí trung hạn được dùng cho trang thiết bị hoặc tài sản có tuổi thọ trên 4 năm. Hợp đồng thuê trang thiết bị khúc xạ và hợp đồng thuê ô tô là một thí dụ những khoản đòi hỏi kinh phí trung hạn.

Kinh phí dài hạn

Kinh phí dài hạn thường được dành cho mua tài sản và các tài sản tuổi thọ dài khác.

ĐỂ CÓ ĐƯỢC KINH PHÍ

Nhà khúc xạ nhãn khoa mở một phòng khám mới cần có kiến thức về những yêu cầu của các chủ cho vay, và các tiêu chuẩn họ áp dụng khi quyết định tính thích hợp của một người vay.

Để bảo vệ vốn đầu tư, những người bỏ vốn muốn được thỏa mãn rằng nhà khúc xạ nhãn khoa đã đáp ứng những yêu cầu của họ trong mỗi tiêu chuẩn dưới đây:

1. **Sử dụng thích hợp vốn vay:** Vốn vay phải được sử dụng cho một việc kinh doanh chính đáng và tính bền vững của doanh nghiệp sẽ là một xem xét quan trọng ở đây. Người cho vay phải tin chắc rằng tiền sẽ được sử dụng một cách khôn ngoan.
2. **Tỉ lệ vốn vay trên vốn góp của nhà khúc xạ nhãn khoa cho phòng khám:** Tỉ lệ vốn vay trên vốn của chủ sở hữu được gọi là tỉ suất mắc nợ. Những người cho vay sẽ cảnh giác với các doanh nghiệp có tỉ suất mắc nợ cao trong đó số tiền vay có hơn nhiều so với số tiền đầu tư của chủ doanh nghiệp.
3. **Khả năng trả nợ của người vay:** Đó là khả năng của phòng khám trả lãi khoản vay từ thu nhập dự toán. Hầu hết những người cho vay cần một kế hoạch kinh doanh chi tiết và thuyết phục.
4. **Tài sản đảm bảo cho khoản vay:** Tức là khoản thế chấp mà người cho vay có thể đòi nếu người vay không trả được khoản vay. Hầu hết những người cho vay sẽ không cho vay tiền mà không có sự đảm bảo nào đó. Tức là, họ cần đảm bảo rằng, trong trường hợp người vay không thể trả được tiền vay thì họ sẽ có cách nào đó để thu lại tiền của mình. Do đó, họ thường đòi hỏi một dạng tài sản đảm bảo nào đó. Loại tài sản đảm bảo cần thiết phụ thuộc vào thời hạn của khoản vay và doanh nghiệp vay tiền. Đối với các khoản vay lớn, nó có thể là văn tự thế chấp nhà riêng của nhà khúc xạ nhãn khoa.
5. **Các kĩ năng quản lí có thể thấy được của nhà khúc xạ nhãn khoa/chủ phòng khám:** Bằng chứng của kinh nghiệm quản lí hoặc giám sát trong một vị trí trước đó là một bằng chứng hữu ích của các kĩ năng cần thiết.

Kế hoạch kinh doanh sẽ đóng một vai trò nòng cốt trong nhiều điểm ở trên. Nó cung cấp cho người cho vay những chi tiết của việc sử dụng vốn vay (Điểm 1) và khả năng trả lãi khoản vay của doanh nghiệp (Điểm 3). Nó cũng gián tiếp cung cấp một số bằng chứng của kĩ năng quản lí (Điểm 5).

CÁC NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN

Trong một chừng mực nào đó, các hệ thống quản lí bằng máy tính hiện đại đã giúp không cần các kĩ năng kế toán. Tuy nhiên, cần biết rõ các nguyên tắc nếu không phải là chi tiết chính xác. Một kiến thức vừa phải về các nguyên tắc kế toán sẽ cho phép nhà khúc xạ nhãn khoa hiểu những kết quả và các sổ quyết toán được lập bởi kế toán viên của phòng khám. Quản lí sổ sách tốt và chính xác là một yêu cầu của quản lí tốt và nó cũng là một yêu cầu pháp lí ở hầu hết các địa hạt pháp chế.

Kế toán có một nguyên lí cơ bản gọi là kế toán kép, trong đó mỗi khoản mục trong sổ nhật kí kế toán được nhập vào 2 tài khoản: một tài khoản bên nợ và một tài khoản bên có. Do đó, bảng cân đối kiểm tra tất cả các tài khoản và bảng tổng kết tài sản cuối cùng sẽ luôn 'cân đối', giả sử không có sai sót. Thí dụ, nếu nhà khúc xạ nhãn khoa mua một tài sản mới (chẳng hạn một máy soi đáy mắt) có giá 1000$, thì 1000$ sẽ được nhập vào một tài khoản gọi là (thí dụ) 'trang thiết bị'. Đây sẽ là một tài khoản bên nợ. 1000$ cũng được nhập vào một tài khoản bên có được gọi là vốn cổ phần của "chủ sở hữu". Nếu tiền được vay thì khoản mục thứ hai này sẽ được nhập vào một tài khoản bên có gọi là 'những người cho vay lặt vặt'. Tên của các tài khoản là tùy ý nhưng trị giá của phòng khám đã tăng 1000$ và các mục ghi sẽ cho thấy sự tăng trị giá này và nguồn gốc tiền ở đâu.

Hệ thống kế toán kép cần làm nổi bật những sai sót mắc phải. Tuy nhiên, với việc sử dụng các hệ thống máy tính, hầu hết các cơ sở kinh doanh như phòng khám khúc xạ chỉ cần nhập dữ liệu một lần; máy tính sẽ tự động thực hiện phần còn lại.

Hệ thống kế toán kép cho phép tạo ra một bảng tổng kết tài sản. Toàn bộ các vốn được trình bày ở cả 2 bên của bảng.

Bên có	**Bên nợ**
Vốn cổ phần Nợ phải trả	Tài sản

Tổng số tài sản sẽ cho biết trị giá của doanh nghiệp. Một phần sẽ thuộc sở hữu của nhà khúc xạ nhãn khoa (vốn cổ phần của người sở hữu) và một phần vẫn còn tiền nợ những người xuất vốn bên ngoài (nợ phải trả). 2 bên phải phù hợp.

Các nhà đầu tư tiềm năng sẽ hết sức chú ý đến bảng tổng kết tài sản của bất kì công ty hoặc doanh nghiệp nào. Nó cho biết năng lực của doanh nghiệp.

QUI TRÌNH KẾ TOÁN

Qui trình kế toán, hiện nay phần lớn được thực hiện bằng điện tử, là một chuỗi sự kiện lôgic như sau:

1. **Giao dịch** Bao gồm những việc như là mua hàng, bán hàng và trả tiền thuê nhà. Đối với nhà khúc xạ nhãn khoa, giao dịch bao gồm đo mắt và bán kính. Nó cũng gồm giao dịch với các nhà cung cấp của chính phòng khám, như là mua gọng kính và mắt kính từ các nhà cung cấp; thanh toán tiền thuê nhà, hóa đơn điện và hóa đơn điện thoại; và thanh toán lương. Tức là, tất cả các dạng thu và chi.
2. **Lập chứng từ gốc** Đây là những thứ như hóa đơn và biên lai. Tất cả các giao dịch sinh ra chứng từ gốc phải được giữ như là một hồ sơ giao dịch. Chứng từ gốc của bán hàng sẽ là biên lai và sổ ghi tiền mặt. Chứng từ gốc của mua hàng sẽ là hóa đơn. Tất cả các chứng từ gốc cần có ngày giao dịch, số chứng từ (số biên lai, số hóa đơn và số séc), tên và số công ty nếu thích hợp, loại giao dịch và số tiền. Càng nhiều chi tiết trên chứng từ thì hồ sơ càng tốt.
3. **Nhập sổ nhật kí kế toán** Sổ nhật kí kế toán là các sổ hữu hình bao gồm sổ tiền mặt và sổ hàng bán; tuy nhiên hiện nay các sổ này là các phần của chương trình máy tính. Sau khi chứng từ gốc đã được kiểm tra chính xác, số liệu được nhập vào sổ tiền mặt (hoặc chương trình máy tính). Chứng từ gốc sau đó cần được sắp xếp để đảm bảo rằng có một hồ sơ giao dịch.
4. **Nhập sổ cái** Đây sẽ là các khoản mục của mỗi chủ nợ, mỗi tài sản, hoặc mỗi khoản nợ. Với hệ thống máy tính, các khoản mục của sổ nhật kí kế toán sẽ được tự động nhập vào sổ cái. Sổ cái là các nhóm ghi chép các số liệu giống nhau, như các sổ cái con nợ, các sổ cái chủ nợ, v.v. mỗi sổ cái sẽ có một số khoản mục tách biệt. Do đó, thí dụ, sổ cái của các chủ nợ sẽ có các khoản mục cho mỗi nhà cung cấp.

QUI TRÌNH KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

5. **Lập bảng cân đối kiểm tra.** Các hệ thống máy tính có thể được đặt chế độ để cung cấp bảng cân đối kiểm tra tại bất kì thời điểm nào. Việc này cung cấp một báo cáo lỗ lãi tạm thời và bảng tổng kết tài sản để kiểm tra trước khi 'sổ quyết toán' được lập.
6. **Lập các bản kê và các báo cáo.** Đây là các báo cáo lỗ lãi và bảng tổng kết tài sản. Chúng thường được gọi là các sổ quyết toán. Chúng thường được lập mỗi năm một lần để hoàn thành tờ khai thuế. Các bản kê và các báo cáo bao gồm báo cáo lỗ lãi và bảng tổng kết tài sản. Báo cáo lỗ lãi mô tả doanh nghiệp đã kinh doanh thế nào trong giai đoạn đang được quan tâm, thường là 12 tháng trước. Nó sinh ra lãi thực, tức là lãi sau khi đã tính toàn bộ chi phí điều hành, tức là lãi trước thuế.

Bảng tổng kết tài sản là mô tả tình trạng tài chính của phòng khám ở một thời điểm. Nó cho thấy tất cả tài sản và nợ phải trả và do đó cho thấy cấu trúc quyền sở hữu của doanh nghiệp ở thời điểm đó. Bảng tổng kết tài sản liệt kê tài sản, nợ phải trả và vốn cổ phần của doanh nghiệp thường vào cuối năm tài chính (30 tháng sáu ở một số nước hoặc 31 tháng mười hai ở các nước khác). Bảng tổng kết tài sản có thể cho biết khả năng đứng vững của phòng khám. Nó cũng cho thấy đang có bao nhiêu nợ bên ngoài đối với nguồn tài sản.

Bảng tổng kết tài sản thực sự tạo ra phương trình kế toán đã được trình bày ở phần trước:

Tài sản = Vốn cổ phần + Nợ phải trả

Cũng như nợ phải trả có thể được chia thành các loại dựa vào thời hạn của khoản vay, tài sản cũng có thể được chia thành các nhóm tùy theo các đặc điểm của chúng như được trình bày ở phần dưới.

Tài sản cố định là tài sản không thay đổi theo thời gian, như là các tòa nhà, xe hơi, và trang thiết bị, mặc dù chúng có thể bị giảm giá trị với một tỉ lệ nhất định do thời gian.

Tài sản lưu động, cũng gọi là tài sản khả biến, là tài sản sẽ thay đổi trên chu kì của bảng tổng kết tài sản. Bảng tổng kết tài sản sẽ cho thấy giá trị hiện tại của chúng. Tiền đầu tư là vốn đầu tư bởi doanh nghiệp, thí dụ dưới dạng cổ phiếu hoặc trái phiếu.

Một nhóm tài sản khác, được gọi là **tài sản vô hình**, tức là tài sản không thể nhìn thấy hoặc sờ thấy được như là sự tín nhiệm. Sự tín nhiệm về bản chất là giá trị của nguồn bệnh nhân. Một phòng khám mới sẽ bắt đầu mà không có giá trị đối với sự tín nhiệm nhưng một phòng khám uy tín sẽ có một nguồn bệnh nhân nó sẽ được coi trọng bởi các nhà đầu tư tiềm năng vào phòng khám. Sự tín nhiệm thường là một hàm số của doanh số hoặc nguồn bệnh nhân và giá trị của nó sẽ được phản ánh bằng sự tăng vốn cổ phần.

CÁC CHỨNG TỪ XỬ LÍ

Chứng từ xử lí là các nguồn để nhập vào hệ thống máy tính. Thí dụ, mắt kính và gọng kính và bất kì hàng hóa nào khác mua cho phòng khám sẽ được cung cấp cùng với biên lai nhận hàng và hóa đơn. Các chứng từ này phải được kiểm tra để đảm bảo chính xác và hàng hóa được kiểm tra để đảm bảo chất lượng tốt và phù hợp hóa đơn. Tất cả hóa đơn cần được cất giữ theo trình tự thời gian để có thể lấy ra một cách dễ dàng.

Có thể có lợi khi khoán việc xử lí các chứng từ và sổ sách kế toán cho một chuyên viên kế toán hoặc người giữ sổ sách. Việc này giúp cho chủ sở hữu tập trung vào quản lí kinh doanh.

Các báo cáo lỗ lãi đều đặn cung cấp thông tin về hiệu quả kinh doanh, những cập nhật về yêu cầu luân chuyển tiền mặt, hàng mua trữ kho và chi phí nhân sự.

ĐỐI CHIẾU TIỀN MẶT

Kiểm tra tiền mặt hàng ngày

Vào cuối mỗi ngày, cần phải đối chiếu tiền mặt và các dạng thanh toán khác trong sổ tiền mặt với các tổng số của sổ tiền mặt. Nếu có sai lệch thì có thể do lỗi xử lí hoặc gian lận.

Cũng cần đối chiếu ngân hàng mỗi lần nhận được sao kê ngân hàng. Cần phải đối chiếu với sổ ghi chép của phòng khám bằng cách so sánh các cuống séc với các séc được liệt kê ở sao kê ngân hàng và so sánh sổ tiền mặt của phòng khám với sao kê.

CHỨNG TỪ XỬ LÍ (TIẾP THEO)

Các khoản nợ, như là phí ngân hàng và thuế, sẽ xuất hiện một cách định kì ở sao kê ngân hàng mà phòng khám lẽ ra không biết được. Các khoản này giờ đây phải được bao gồm trong sổ tiền mặt để giải thích cho thực tế là đã có một số tiền được trả.

Lí do mà ngân hàng gọi số tiền nợ của phòng khám là một khoản nợ trong khi phòng khám ghi nó là một khoản cho vay là do quan điểm khác nhau của 2 bên. Ngân hàng được coi như là một chủ nợ của phòng khám do đó ngân hàng sẽ coi phòng khám như là một con nợ.

TÓM TẮT

Chương 7 đề cập đến những nguyên tắc chính của quản lí tài chính của một phòng khám khúc xạ, bao gồm một số kĩ năng kế toán cơ bản. Mặc dù hầu hết kế toán ở các doanh nghiệp nhỏ hiện nay được thực hiện bằng máy tính nhưng vẫn cần đến khả năng phân tích kết quả. Khái niệm tỉ suất mắc nợ đặc biệt quan trọng khi phân tích các bảng tổng kết tài sản.

Nhà khúc xạ nhãn khoa sẽ cần hiểu ý nghĩa của các khía cạnh khác nhau của các bảng quyết toán tài chính hàng năm. Tất cả các chủ doanh nghiệp phải quan tâm chặt chẽ đến quản lí tài chính của doanh nghiệp của mình để giảm các khả năng sai sót hoặc gian lận.

CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ 7

1. **Phương trình kế toán là gì?**

2. **Điểm hòa vốn là gì?**

3. **2 nguồn vốn chính là gì và những đặc điểm chính của mỗi loại?**
   a. _____
   b. _____

4. **Nguyên tắc chính chỉ đạo thời hạn của một khoản vay là gì?**

5. **Tỉ suất mắc nợ nghĩa là gì?**

ĐÁP ÁN - CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ 7

1. **Phương trình kế toán là gì?**
   Vốn cổ phần = Tài sản – Nợ phải trả hoặc Tài sản = Vốn cổ phần + Nợ phải trả

2. **Điểm hòa vốn là gì?**
   Điểm hòa vốn là vòng quay cần thiết để trả tất cả chi phí (loại trừ lợi nhuận trên đầu tư). Đó là mức mà phòng khám không thể giảm thấp hơn về lâu dài.

3. **2 nguồn vốn chính là gì và những đặc điểm chính của mỗi loại?**
   a. **Vốn cổ phần** là tiền chủ sở hữu đã đầu tư vào kinh doanh. Có 2 loại vốn cổ phần, tiền đầu tư ban đầu bởi nhà khúc xạ nhãn khoa, bao gồm tiền mà nhà khúc xạ nhãn khoa đã vay riêng để mở phòng khám, và vốn cổ phần ngoài liên quan đến các chủ sở hữu mới được mời tham gia phòng khám.
   b. **Vốn bên ngoài** là tiền vay từ các chủ cho vay độc lập, như là các ngân hàng, các công ty bảo hiểm và những người cho vay.

4. **Nguyên tắc chính chỉ đạo thời hạn của một khoản vay là gì?**
   Thời hạn của khoản vay không được quá tuổi thọ của tài sản.

5. **Tỉ suất mắc nợ nghĩa là gì?**
   Tỉ suất mắc nợ là tỉ lệ vốn vay trên vốn của chủ sở hữu.